

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: **65/2020/HS-ST**

-Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trung Trực

2. Ông Châu Vũ Bình

** Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

LÊ MINH A, sinh ngày 08/03/1999 tại tỉnh Tiền Giang. Chứng minh nhân dân số 312431934. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 07/12. Con ông Lê Văn A1 và bà Nguyễn Thị Mộng A2. Bị cáo có người anh sinh năm 1997. Vợ: Nguyễn Thị Hồng A3, sinh năm 1995, có một người con sinh ngày 04/7/2020. Tiền án: Không. Tiền sự: 01 lần. Ngày 02/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 16/2018/QĐ-TA, chấp hành xong 30/5/2019. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1209/CSĐT ngày 15/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:* **Lê Thị B, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Văn A1, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Anh C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Võ Phú D sinh năm 1994 (vắng mặt)

2. Võ Văn E, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Minh A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là bộ ván gỗ của gia đình. Bộ ván gỗ (loại gỗ săng đá) thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị B là bà nội của A mặc dù bà B không sống cùng nhà với anh Lê Văn A1 (cha ruột Lê Minh A) nhưng bà B chỉ giao nhà cho A1 ở, tài sản trong nhà bà vẫn tới lui quản lý. Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2020, lợi dụng nhà không có người trông coi nên Lê Minh A đến nhờ Lê Anh C nhờ C tìm người bán dùm (trước đó khoảng 04-05 ngày A cũng đã đến nhờ C). Do đó C điện thoại cho Võ Phú D hỏi có mua không, thì D đồng ý. Võ Phú D chở cha ruột Võ Văn E cùng C đến nhà A để xem bộ ván. Sau khi xem xong thống nhất giá là 5.000.000 đồng, A gọi Trần Văn Đoàn chạy xe ba gác máy để chở bộ ván cho D. Sau khi nhận tiền 5.000.000 đồng từ C, A sử dụng số tiền 3.150.000 đồng để mua điện thoại Realme C3 còn lại 1.850.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, sự việc sau đó bị phát hiện.

Theo bản kết luận định giá số 82/KL-ĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: “01 (một) bộ ván bốn (bộ ngựa), loại gỗ săng đá, kích thước 2m x 2,8m, độ dày 05cm, mua vào khoảng năm 2000, giá 9.000.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSND CG ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Minh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Minh A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả lại cho bị hại Lê Thị B: 01 bộ ván bốn tấm (bộ ngựa), loại gỗ săng đá, kích thước 2m x 2,8m, độ dày 05cm. Phần chân ván gồm 02 bộ chân bò có đặc điểm và kích thước tương tự nhau, chiều dài 180cm, chiều cao 59cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã thu hồi và trao trả cho bà B xong, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với điện thoại di động cảm ứng, hiệu Realme C3, màu xanh, RAM 3GB, ROM 32GB là điện thoại do bị cáo mua từ số tiền bán bộ ván mà bị cáo trộm được đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị B đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Người liên quan Lê Anh C yêu cầu bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời. Bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) có con nhỏ sinh ngày 04/7/2020.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Anh C có đơn xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa

nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Lê Thị B gồm 01 bộ ván bốn tấm (bộ ngựa), loại gỗ săng đá, qua định giá trị giá 9.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo nêu trên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành niên, có sức khỏe nhưng lại không biết tu chí lao động, làm ăn lương thiện. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại vắng nhà, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 bộ ván bốn tấm (bộ ngựa), loại gỗ săng đá, trị giá 9.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống chung nhà và chăm sóc cho bị hại (bà nội) tuổi đã già, mất sức lao động và bị cáo có con nhỏ sinh năm 04/7/2020 nên đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 02/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 16/2018/QĐ-TA, chấp hành xong 30/5/2019.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trao trả lại tài sản bị trộm cho bị hại xong. Việc xử lý vật chứng phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với điện thoại di động cảm ứng, hiệu Realme C3, màu xanh, RAM 3GB, ROM 32GB là điện thoại do bị cáo sử dụng số tiền có được từ việc bán tài sản trộm để mua do đó tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Minh A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

*Xử phạt bị cáo Lê Minh A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, hiệu Realme C3, màu xanh, RAM 3GB, ROM 32GB.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh A phải chịu 200.000 đồng.

4/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Phạm Văn Tài